TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 790/2026/HS-PT
Ngày 14-9-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hiếu

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Bắc

Ông Hoàng Trí Thức

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Đài Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 739/2026/TLPT-HS ngày 21 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo Danh P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 158/2026/HS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Danh Phúc, sinh ngày 01/01/1992 tại tỉnh An Giang. Căn cước công dân số: 091092021314; nơi thường trú: ấp F, xã V, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: không có nơi ở cố định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh H, sinh năm 1965 (đã chết) và bà Lê Thị Thúy H1, sinh năm 1966; chung sống như vợ chồng với bà Lê Thị Ngọc T; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án:

- Ngày 24/7/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 theo bản án số 150/2020/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2021.

- Ngày 14/6/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 theo bản án số 166/2022/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/9/2022.

- Ngày 15/9/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, theo bản án số 155/2023/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/5/2024.

- Tiền sự: Ngày 15/9/2025, Cơ sở cai nghiện ma túy số 06, Phòng CSĐTTP về ma túy Công an Thành phố H lập biên bản thanh lý hợp đồng cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện đối với Danh P, thời hạn 06 tháng từ 15/3/2025-15/9/2025.

Nhân thân:

- Ngày 09/4/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) xử phạt 04 năm 6 tháng tù về tội "Cướp tài sản" quy định tại khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự 1999 theo bản án số 47/2010/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2014.

- Ngày 02/6/2016, bị UBND thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) Quyết định số 235/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 09/10/2017.

Bị cáo bị bắt từ ngày 03/11/2025, tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố H *(bị cáo có mặt)*.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo khác, người chứng kiến nhưng không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/11/2025, Phòng cảnh sát điều tra ma tuý (PC04) Công an Thành phố H phối hợp Công an xã H tuần tra trên địa bàn, khoảng 10 giờ cùng ngày khi đến khu vực trước bến xe X thuộc ấp X, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện Danh P có biểu hiện nghi vấn, nên đã yêu cầu kiểm tra, P tự nguyện giao nộp (01 gói zip bên trong chứa chất kết tinh màu trắng, trong suốt; 01 đoạn ống hút màu trắng chứa chất kết tinh không màu trong suốt) và khai là ma túy đá tàng trữ nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và yêu cầu P về trụ sở làm việc. Quá trình điều tra, hành vi phạm tội của P thể hiện như sau:

Chiều ngày 01/11/2025, Võ Văn N đã liên hệ với Danh P hỏi mua số lượng 50 "số" ma túy đá. Do chưa có ma túy, P hẹn khi nào tìm được sẽ báo lại. Sáng ngày 02/11/2025, P liên hệ và được N1 đồng ý cho đến nhà chơi nên bắt xe khách từ Vũng Tàu (cũ) đi D (Bình Dương cũ). Khoảng 11 giờ cùng ngày, trên đường đi, P gọi điện báo giá cho N: ma túy đá 50 "số" giá 3.000.000 đồng; N đồng ý nhưng hẹn khi nào có tiền sẽ báo lại. Đến khoảng 20 giờ ngày 02/11/2025, P đến nhà trọ của Đỗ Hữu N1. Biết N1 đang có ma túy, P nói đang không có tiền và đã có người hỏi mua nên muốn lấy ma túy của N1 để bán lại, khi nào bán được sẽ trả tiền sau. N1 đồng ý, bán thiếu cho P 01 gói ma túy đá,

chưa thỏa thuận giá cả; P cất giấu gói ma túy trong người. Sau đó, P báo Nuôi đã có ma túy nhưng N cho biết không có tiền nên không mua nữa.

Trên đường về, khoảng 03 giờ, ngày 03/11/2025, một ngôi chùa thuộc xã D, P lấy gói ma túy đá ra, dùng ống hút màu trắng xúc một ít đổ lên giấy bạc vỏ bao thuốc lá rồi tự sử dụng một mình. Phần ma túy còn lại trong ống hút, P dùng bật lửa hàn kín hai đầu, bỏ vào túi quần bên trái cùng với 01 gói ma túy đá. Khoảng 04 giờ cùng ngày, P bắt xe từ D về Vũng Tàu (cũ); đến khu vực thành phố B (cũ) thì đi xe ôm về xã H gặp N để tiếp tục bán ma túy. Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 03/11/2025, khi P đang đứng đợi trước cổng bến xe X thuộc ấp X, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh để vào nhà N, thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ cùng tang vật gồm: 01 gói zip chứa chất kết tinh không màu, trong suốt (P thừa nhận cất giấu nhằm chia thành 02 gói, bán cho N 01 gói giá 3.000.000 đồng, gói còn lại bán cho người có nhu cầu); 01 đoạn ống hút màu trắng chứa chất kết tinh không màu, trong suốt (P khai là ma túy của mình, cất giấu để sử dụng); 01 bật lửa và 01 điện thoại di động iPhone đã qua sử dụng.

Từ lời khai của P, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Hữu N1 tại số F đường T, ấp C, xã D, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện, tạm giữ thêm: 02 túi zip chứa chất bột mịn màu trắng (N1 khai là ma túy Heroin cất giấu để bán lại kiếm lời); 01 túi zip chứa chất kết tinh không màu, trong suốt và 01 đoạn ống hút hàn kín hai đầu bên trong chứa chất kết tinh không màu, trong suốt (N1 khai là ma túy đá cất giấu để bán lại kiếm lời); 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu tím, số sê-ri 10AF71127N004FR.

Về nguồn gốc ma túy, N1 khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 01/11/2025, N1 đến khu vực Ngã tư T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, nhờ một người chạy xe ôm giới thiệu cho N1 mua của một người tên "Mập" (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với giá 5.800.000 đồng gồm ma túy đá và ma túy H2. Sau đó, N1 bắt xe ôm về nhà trọ tại số F đường T, ấp C, xã D, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, N1 phân số ma túy thành 02 gói ma túy đá, 01 ống nhựa hàn kín chứa ma túy đá và 03 gói ma túy Heroin; đã sử dụng 01 gói Heroin, ma túy còn lại, N1 đã giao cho P 01 gói, ma túy còn lại bỏ vào hộp bánh để trên đầu giường nhằm mục đích bán lại kiếm lời.

Quá trình làm việc, Danh P và Đỗ Hữu N1 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận giám định số 9403/KL-KTHS ngày 09/11/2025 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận:

- Một phong bì màu trắng được niêm phong (đánh số 01), có hình dấu của Công an xã H, Thành phố Hồ Chí Minh, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Đinh Văn S, Đỗ Tấn T1, Dương Văn T2, Danh P, bên trong có 01 gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu, trong suốt (ký hiệu mẫu A1): có khối lượng 7,3798 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

- Một phong bì màu trắng được niêm phong (đánh số 02), có hình dấu của Công an xã H, Thành phố Hồ Chí Minh, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá

Đinh Văn S, Đỗ Tấn T1, Dương Văn T2, Danh P, bên trong có 01 đoạn ống nhựa hàn kín chứa chất kết tinh không màu, trong suốt (ký hiệu mẫu A2): có khối lượng 0,2274 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

- Một phong bì màu trắng được niêm phong (đánh số 03), có hình dấu của Công an xã D, Thành phố Hồ Chí Minh, cùng các chữ ký ghi họ tên: Mai Văn H3, Đỗ Ngọc Q, Đỗ Hữu N1, Nguyễn Thanh V, Nguyễn Phúc L, bên trong có:

+ 01 gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu, trong suốt (ký hiệu mẫu A3): có khối lượng 0,2535 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

+ 01 đoạn ống nhựa chứa chất kết tinh không màu trong suốt (ký hiệu mẫu A4): có khối lượng 0,1195 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

+ 02 gói nylon hàn kín chứa chất bột màu trắng (ký hiệu mẫu A5): có khối lượng 0,8250 gam, là ma túy, loại Heroin.

H4 lại đối tượng giám định: 5,8541 gam mẫu A1 còn lại sau giám định, mẫu A2, A3, A4, A5 đa sử dụng hết trong quá trình giám định.

2. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 158/2026/HS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm i, q khoản 2 Điều 251, các điểm t, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Danh Phúc 09 (chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, các điểm t, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Danh Phúc 06 (sáu) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Danh P chấp hành hình phạt chung là 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2025.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt của bị cáo Đỗ Hữu N1, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

3. Ngày 22/7/2026, bị cáo Danh P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

4. Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Bị cáo có kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Danh P 15 (mười lăm) năm tù về các tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị

cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới đủ căn cứ để được giảm nhẹ hình phạt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

5. Bị cáo không tranh luận gì thêm, nói lời sau cùng thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Đơn kháng cáo của bị cáo Danh P làm và gửi trong thời hạn luật định nên hợp lệ, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:*

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, các chứng cứ đã được thẩm tra có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, thể hiện:

Ngày 03/11/2025, Phòng cảnh sát điều tra ma tuý (PC04) Công an Thành phố H phối hợp Công an xã H bắt quả tang Danh Phúc tàng trữ ma túy có khối lượng 7,3798 gam, là ma túy, loại Methamphetamine, mục đích bán kiếm lời; Danh P còn có hành vi tàng trữ ma túy có khối lượng 0,2274 gam, là ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, hành vi của bị cáo Danh P đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với tội danh trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác và tệ nạn xã hội. Toà án cấp sơ thẩm khi lượng hình đã xem xét toàn diện hành vi của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra phát hiện hành vi phạm tội của Đỗ Hữu N1, áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là hoàn toàn có căn cứ.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Danh P 09 (chín) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và 06 (sáu) năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới. Do đó, Hội đồng

xét xử thống nhất không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

[4] *Về án phí hình sự phúc thẩm:* Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Danh P; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 158/2026/HS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ: điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm t, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: bị cáo Danh P 09 (chín) năm tù, về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Căn cứ: điểm o khoản 2 Điều 249; điểm t, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: bị cáo Danh P 06 (sáu) năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Danh P chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội là 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2025.

2. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 158/2026/HS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Danh P phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân khu vực 14;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14;
- Bị cáo;
- Lưu VT, Tòa HS, hồ sơ vụ án. (59)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Hiếu